

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 38 /CT-BCTN

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2**  
**NĂM 2017**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Sông Đà 2**
- Tên tiếng Anh: Song Da 2 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Song Da 2 JSC
- Số giấy chứng nhận ĐKKD: 0500236821
- Vốn điều lệ: 144.235.360.000 đồng
- Địa chỉ: Km10, Đ. Nguyễn Trãi, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
- Điện thoại : 024 33 510 542 Fax: 024 33 828 255
- Website: songda2.com.vn
- Mã cổ phiếu: SD2

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

**2.1. Quá trình hình thành và phát triển:**

- Công ty cổ phần Sông Đà 2 tiền thân là Công ty xây dựng dân dụng thuộc Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà), được thành lập ngày 01/02/1980 có nhiệm vụ xây dựng nhà ở cho cán bộ chuyên gia Liên Xô, CBCNV Việt Nam trên công trường Thủy điện Hòa Bình và hoàn thiện toàn bộ phần Nhà máy thủy điện Hoà Bình. Sau đó Công ty được đổi tên là Công ty xây dựng Sông Đà 2 rồi Công ty Sông Đà 2. Theo Quyết định số 2334/QĐ-BXD ngày 19/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty Sông Đà 2 thuộc Tổng công ty Sông Đà chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 2.
- Công ty cổ phần Sông Đà 2 chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/3/2006 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0500236821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tây cấp; thay đổi lần thứ 11 ngày 9/5/2017.
- Ngày 30/11/2007, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SD2 theo Quyết định số 360/QĐ-TTGDCKHN của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).
- Ngày 06/10/2008, Công ty phát hành cổ phiếu cho các đối tác chiến lược và các nhà đầu tư nhỏ lẻ để tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 48,54 tỷ đồng.

- Ngày 22/10/2008, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 09/3/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 48,54 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.
- Ngày 26/3/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 19/11/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.
- Ngày 30/12/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 15/12/2014, Công ty phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần, thực hiện sáp nhập Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sông Đà vào Công ty cổ phần Sông Đà 2, tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 144,2 tỷ đồng.
- Ngày 15/01/2015, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

## **2.2. Các sự kiện khác:**

- Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã tham gia xây dựng nhiều công trình lớn như: Nhà máy thủy điện Hòa bình, Thủy điện Yaly, Thủy điện Sê San 3, Thủy điện Tuyên Quang, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Vẽ, Đường dây 500KV, Đường Láng - Hòa Lạc, Quốc lộ 1A đoạn Hà Nội - Bắc Ninh, Nhà khách dân tộc, Học viện Bưu chính Viễn thông, Đại học quốc gia, Dự án Khu đô thị Orange Garden, Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Phú Yên, Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, công trình đường Tiến Thịnh Nam Định, Biệt thự Nam An Khánh, Dự án KĐT mới Dương Nội – Phần HTKT, Nhà liền kề 90 Nguyễn Tuấn, công trình cải tạo cấp tuyến Sapa – Tả Phìn – Bản Khoang,...
- Trong lĩnh vực đầu tư, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã được các cơ quan Nhà nước tin tưởng giao cho làm Chủ đầu tư một số dự án có tiềm năng đã được Công ty triển khai thực hiện hoàn thành và đang thực hiện đã và sẽ mang lại hiệu quả cao như: Khu nhà ở Vạn Phúc - Hà Đông; Khu đô thị Hồ Xương Rồng - TP Thái Nguyên; Khu nhà ở liền kề Phường Hữu Nghị - TP Hòa Bình; Khu đô thị mới Phú Lương - Hà Đông,...
- Hiện nay Công ty có trên 137 đầu xe máy thiết bị với nguyên giá trên 190 tỷ đồng, các máy móc thiết bị của Công ty đang được sử dụng hiệu quả tại các công trình như: Thủy điện Bản Vẽ, Xây dựng Khu tái định cư Thủy điện Trug Sơn, Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng, Công trình xây dựng nhà ở cho CBCNV đang chức thuộc Văn Phòng Quốc Hội tại khu đô thị mới Xuân Phương,...
- Công ty hiện có lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề trên 1288 người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và luôn đoàn kết, gắn bó trong quá trình triển khai nhiệm vụ.
- Với những thành tích đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ngành tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như:
  - + 01 Huân chương độc lập hạng 2.
  - + 01 Huân chương độc lập hạng 3.
  - + 01 Huân chương lao động hạng nhất.

- + 02 Huân chương lao động hạng 2.
- + 04 Huân chương lao động hạng 3.
- + 30 Huy chương vàng công trình xây dựng đạt chất lượng cao.
- + Nhiều Bằng khen của Chính phủ.
- + Cờ đơn vị xuất sắc Ngành Xây dựng các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2013, 2015 và nhiều bằng khen của Bộ Xây dựng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:**

#### **3.1. Ngành Nghề kinh doanh:**

- Xây dựng các công trình thủy điện;
- Xây dựng Công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng đô thị; Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế điện;
- Xây dựng các Công trình giao thông: cầu, đường bộ, sân bay, bến cảng;
- Xây dựng các công trình thủy lợi: Đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- Nạo vét và bồi đắp mặt bằng nền Công trình, thi công các loại móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Thi công cọc khoan nhồi, đóng ép cọc;
- Lắp đặt thiết bị cơ điện, nước, thiết bị công nghệ, đường dây và trạm biến áp điện, kết cấu và các kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và Công nghiệp xây dựng;
- Thiết kế, trang trí nội thất;
- Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô, xe máy;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh nhà, Đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Đầu tư xây dựng, kinh doanh công trình thủy điện, nhiệt điện.

#### **3.2. Địa bàn kinh doanh:** Trong những năm gần đây Công ty đang tập trung thi công tại các địa bàn chính như:

- Khu vực Hà nội và các vùng lân cận: Công trình xây dựng nhà ở cho CBNV đang chức thuộc Văn Phòng Quốc Hội tại khu đô thị mới Xuân Phương; Dự án Điểm thông quan nội địa Thành phố Hà Nội; Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Phú Lương - Hà Đông; Dự án Khu đô thị mới Orange Garden; Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh; Cải tạo nâng cấp Quốc Lộ 18-đoạn Ưng Bí - Hạ Long - Quảng Ninh; Dự án Khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An;...

- Khu vực Miền Trung - Tây Nguyên: Công trình Thủy điện Bản Vẽ tại Nghệ An; Thủy điện Hương Sơn tại Hà Tĩnh; Đường vào Nhà máy Thủy điện Trung Sơn; Khu tái định cư Thủy điện Trung Sơn tại Thanh Hóa; Công trình mở rộng Quốc Lộ 1 đoạn từ Km1265+000 ÷ 1353+300, tỉnh Phú Yên; Công trình Thủy điện Hà Tây - Gia Lai; Công trình đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi,...
- Khu vực Thái Nguyên và các tỉnh miền núi phía bắc: Dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng tại Thái Nguyên; Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Tuyên Quang; Thủy điện Huội Quảng;...
- Tại Nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào: Sản xuất kinh doanh đá và cát xây dựng tại Công trình Thủy điện Xekaman1,...

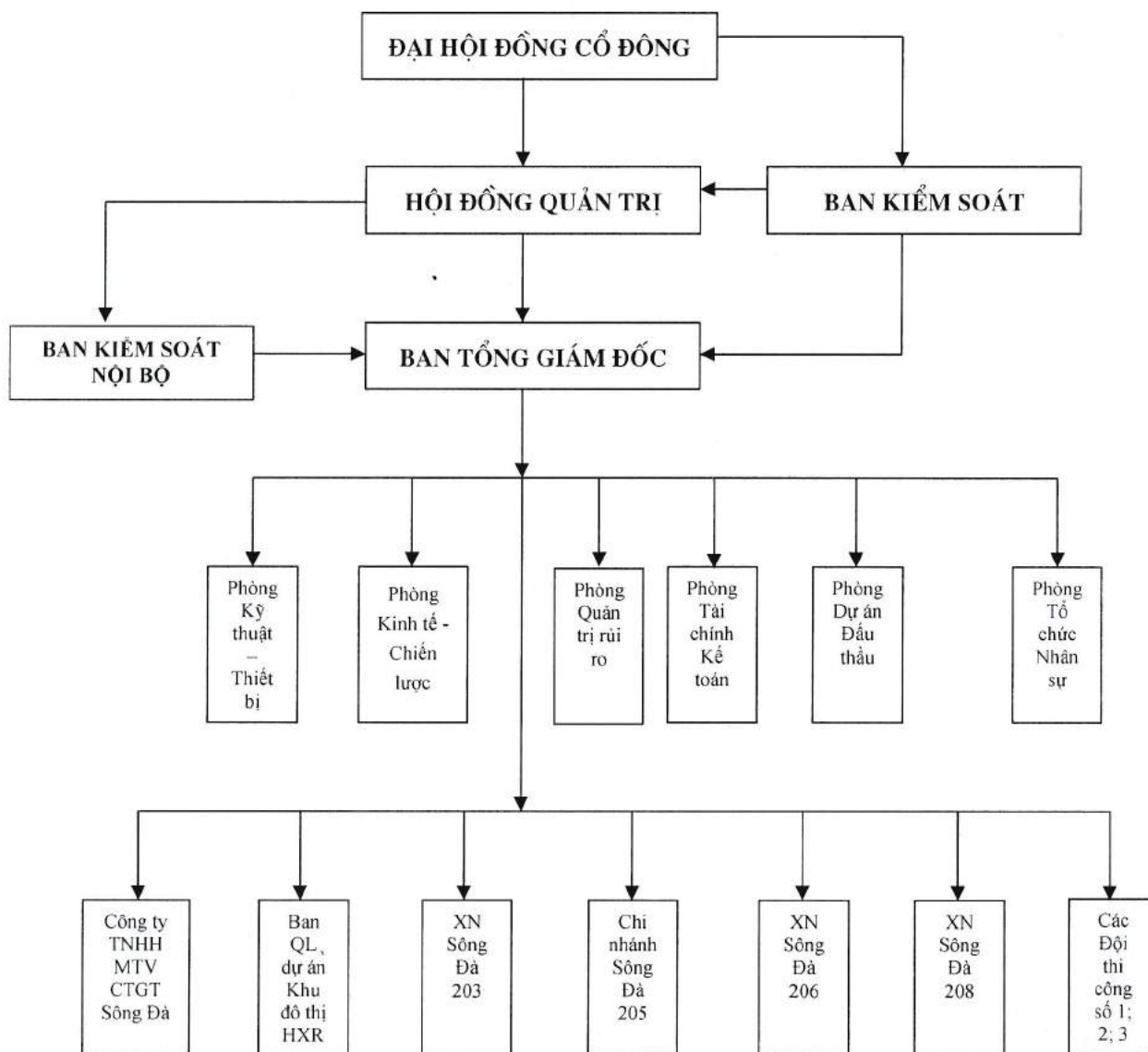
#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản trị:**

##### **4.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy của Công ty cổ phần Sông Đà 2: (Thời điểm ngày 31/12/2017).**

- Hội đồng quản trị Công ty: 05 thành viên.
- Ban kiểm soát Công ty: 03 thành viên.
- Ban Tổng giám đốc Công ty: Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc.
- 06 Phòng ban Công ty: Phòng Tổ chức Nhân sự; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kinh tế chiến lược; Phòng Dự án - Đấu thầu; Phòng Kỹ thuật – Thiết bị, Phòng quản trị rủi ro, Ban kiểm soát nội bộ.
- 04 Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Sông Đà 2.03; Chi nhánh Sông Đà 205; Xí nghiệp Sông Đà 206; Xí nghiệp Sông Đà 208.
- 01 Ban quản lý: Ban quản lý Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng - Thái Nguyên.

**4.2. Sơ đồ tổ chức của Công ty (thời điểm 31/12/2017):**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2**



**4.3. Các công ty con, công ty liên kết:**

**Công ty con:** Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sông Đà

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017.

- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình; Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).

## 5. Định hướng phát triển:

### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, xây dựng dân dụng - công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà.
- Hoạt động hiệu quả về tài chính: Luôn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao: Để đạt được những mục tiêu đề ra phụ thuộc vào việc thu hút được đội ngũ nhân sự mạnh và có năng lực tại tất cả các cấp bậc trong Công ty, từ cấp quản trị điều hành cao nhất có vai trò lãnh đạo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cho đến đội ngũ lãnh đạo nghiệp vụ và nhân sự phụ trách việc quản lý các nghiệp vụ và chức năng then chốt, cho tới các lãnh đạo cấp trung và nhân viên có trách nhiệm triển khai kế hoạch chiến lược và vận hành trong điều kiện cạnh tranh khắc nghiệt; Cũng như một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, bậc cao thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại: Thông qua mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các Công ty lớn trong nước và quốc tế, Công ty sẽ tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi và từng bước áp dụng tại Công ty bao gồm: Cơ cấu tổ chức; Mô hình hoạt động; Các quy trình quản lý.

### 5.2. Một số chỉ tiêu chính định hướng kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 (hợp nhất):

- Tổng giá trị SXKD: 4.518 tỷ đồng, tăng 139% so với kỳ trước (2011-2015).
- Tổng doanh thu: 4.180 tỷ đồng, tăng 140% so với kỳ trước.
- Nộp Ngân sách nhà nước: 184 tỷ đồng, tăng 112% so với kỳ trước.
- Lợi nhuận trước thuế: 137 tỷ đồng, tăng 114% so với kỳ trước.
- Thu nhập bình quân: 7,72 triệu đồng/người/tháng, tăng 146% so với kỳ trước.
- Tổng số CBCNV: 1.320 người, tăng 106% so với kỳ trước.

- Giá trị đầu tư: 706 tỷ đồng, tăng 106% so với kỳ trước.

**5.3. Cơ cấu sản phẩm giai đoạn 2016-2020:**

- Giá trị kinh doanh xây lắp chiếm khoảng 70 - 75% trong tổng giá trị SXKD.
- Giá trị kinh doanh sản phẩm công nghiệp và phục vụ xây lắp chiếm khoảng 10 - 15% trong tổng giá trị SXKD.
- Giá trị kinh doanh nhà và các dịch vụ khác chiếm khoảng 10 - 15% trong tổng giá trị sản xuất kinh doanh.

**II. Tình hình hoạt động trong năm:**

**1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017:**

Thực hiện Nghị quyết số 129/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, hoạt động SXKD của Công ty CP Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã phát triển ổn định, ngành xây dựng đang trong quá trình phục hồi và phát triển. Tuy nhiên, thị trường xây dựng vẫn rất khó khăn do cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm việc làm, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước; Thị trường việc làm trong lĩnh vực giao thông không nhiều do trong năm 2017 gần như không có dự án giao thông lớn nào khởi công. Bên cạnh đó là năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư cho các dự án và nền kinh tế hạn hẹp đang là những rào cản lớn cho sự phát triển của các Công ty.

Đứng trước những khó khăn đó, Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục bằng nhiều giải pháp phù hợp, kịp thời như: tăng cường công tác chỉ đạo lãnh đạo tại các công trình trọng điểm, huy động thêm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp, tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm theo ngành nghề chính, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ... Với các giải pháp và chỉ đạo kịp thời, nên trong năm 2017 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, kinh doanh có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

**Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty thực hiện trong năm 2017: (Số liệu hợp nhất)**

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (10 <sup>6</sup> đ)	Thực hiện năm 2017 (10 <sup>6</sup> đ)	Tỷ lệ hoàn thành	So với năm 2016
1	Giá trị SXKD	812.100	795.700	98%	85,2%
2	Doanh thu	757.636	702.744	93%	81%
3	Thực hiện đầu tư	105.000	58.500	56%	311%
4	Lợi nhuận trước thuế	22.660	7.666	34%	48,2%
5	Nộp Ngân sách nhà nước	22.900	42.000	183%	99%
6	Thu nhập bq/CBCNV /tháng (đồng)	7.260.000	6.570.000	90,5%	88,7%

**2. Tổ chức và nhân sự:**

**2.1. Danh sách ban điều hành Công ty (đến thời điểm 31/12/2017):**

**a. Danh sách Ban điều hành Công ty bao gồm:**

- Ông: Hoàng Văn Sơn: Tổng giám đốc Công ty.
- Ông: Trần Văn Trường: Phó Tổng giám đốc.
- Bà: Phạm Thị Dinh: Kế toán trưởng.

**b. Tóm tắt lý lịch:**

**b.1. Ông Hoàng Văn Sơn – Tổng giám đốc Công ty.**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/5/1973
- Số CMND: 038073002953, cấp ngày 21/02/2017, tại Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 26, Cụm 5 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0904743599
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- **Quá trình công tác:**
  - + 4/1999 – 8/2002: Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 15, Công ty Sông Đà 9.
  - + 8/2002 – 7/2003: Phó trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, Xí nghiệp Sông Đà 905 – Công ty Sông Đà 9.
  - + 7/2003 – 12/2006: Trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, Xí nghiệp Sông Đà 905 – Công ty CP Sông Đà 9.
  - + 12/2006 – 11/2007: Phó phòng Quản lý kỹ thuật – Thi công, Công ty CP Sông Đà 2.
  - + 11/2007 – 8/2010: Trưởng phòng Đầu tư, Công ty CP Sông Đà 2.
  - + 8/2010 – 3/2013: Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng, Công ty Cổ phần Sông Đà 2
  - + 3/2013 – 4/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.
  - + 4/2016 đến 04/2017: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.
  - + 04/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 2.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 1.825.206 cổ phần, chiếm 12,65% số cổ phần của Công ty, trong đó: Đại diện vốn của Tổng công ty Sông Đà: 1.800.000 cổ phần; Sở hữu cá nhân: 25.206 cổ phần.

**b.2. Ông Trần Văn Trường – Phó Tổng giám đốc Công ty.**



- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh :27/07/1975
- Số CMND: 017000787; Ngày cấp 14/07/09; Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghĩa Lạc – Nghĩa Hưng – Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 6-NV2 Khu nhà ở cán bộ Viện 103 – Thôn Yên Xá – Tân Triều – Thanh Trì – Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0433 510542 (133)
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.
- **Quá trình công tác:**
  - + 1996 – 1999: Chuyên viên Phòng Kế hoạch thẩm định Cục đầu tư và phát triển tỉnh Lai Châu.
  - + 2000 – 2001: Nhân viên phòng Tín dụng Chi nhánh Quỹ hỗ trợ đầu tư và phát triển Lai Châu.
  - + 2001 – 2002: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty Sông Đà 2 thuộc Tổng công ty Sông Đà.
  - + 2002 – 2003: Trưởng Ban tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 2.02 – Công ty Sông Đà 2 thuộc Tổng công ty Sông Đà.
  - + 2003 – 2004: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Sông Đà 2 thuộc Tổng công ty Sông Đà.
  - + 2004 – 02/2006: Trưởng phòng Tài chính kế toán Ban điều hành dự án Thủy điện Sê San 4 - Tổng công ty Sông Đà.
  - + 03/2006 - 4/2011: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 2.
  - + Tháng 4/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 14.933 cổ phần, chiếm 0,1% số cổ phần của Công ty.

**b.3. Bà Phạm Thị Dinh – Kế toán trưởng Công ty.**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1980
- Số CMND số: 013088681; Ngày cấp: 26/07/2008; Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trung Lập – Vĩnh Bảo – Hải Phòng ✓

- Địa chỉ thường trú: P22+1-05, CT1 KĐT Mỹ Đình Sông Đà, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0983154995
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
  - + 11/2002 - 4/2004: Nhân viên kế toán tại công ty xây dựng Sông Đà 8.
  - + 4/2004 – 4/2007: Nhân viên kế toán tại CTCP Sông Đà 2.
  - + 4/2007 – 4/2016: Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Sông Đà 2.
  - + 5/2016 – 5/2017: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 2.
  - + 5/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 2.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 8.102 cổ phần, chiếm 0,056% số cổ phần của Công ty.

## **2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành Công ty trong năm 2017:**

- Ngày 26/04/2017, Hội đồng quản trị Công ty có Quyết định về việc thay đổi nhân sự Tổng giám đốc Công ty, cụ thể:
  - + Ông Phạm Văn Mạnh thôi không giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty.
  - + Ông Hoàng Văn Sơn được bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty.
- Ngày 19/05/2017, Hội đồng quản trị Công ty có Quyết định về việc thay đổi nhân sự Kế toán trưởng Công ty, cụ thể:
  - + Ông Nguyễn Mạnh Cường thôi không giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
  - + Bà Phạm Thị Dinh được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

## **2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Với mục tiêu xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng – công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện việc bảo toàn, phát triển, tích lũy và tối đa hóa lợi ích đối với phần vốn góp của các cổ đông; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần vào sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà. Để làm được điều đó, Công ty luôn xác định việc thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách và đào tạo phát triển nguồn nhân lực là một trong chiến lược quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.

- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.
- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.
- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; Cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.
- Bên cạnh những mặt tích cực, hiện nay Công ty cũng gặp phải một số khó khăn trong công tác đào tạo, tuyển dụng: với tính chất đặc thù công việc của Công ty không tập trung, địa bàn hoạt động rộng khắp cả trong và ngoài nước, đặc biệt là xây dựng các công trình thủy điện, giao thông tập trung tại vùng sâu, vùng xa nên việc tuyển dụng các kỹ sư, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao gặp nhiều khó khăn.
- Tổng số lao động của Công ty cổ phần Sông Đà 2 đến 31/12/2017 (bao gồm cả công ty con):

**BẢNG TỔNG HỢP CNCNV TOÀN CÔNG TY**

ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

Số TT	Nội dung	2017 (Người)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng số:</b>	<b>1.288</b>	
<b>II</b>	<b>Phân loại theo công việc</b>		
<b>1</b>	<b>Lao động gián tiếp (chuyên môn nghiệp vụ)</b>	<b>334</b>	
<b>2</b>	<b>Lao động trực tiếp, trong đó:</b>	<b>954</b>	
	+ Công nhân kỹ thuật	275	
	+ Lao động thời vụ	630	
	+ Lao động phổ thông	49	
<b>III</b>	<b>Phân loại theo trình độ học vấn</b>	<b>1.288</b>	
<b>1</b>	Trên Đại học	5	
<b>2</b>	Đại học	224	
<b>3</b>	Cao đẳng, Trung cấp	66	
<b>4</b>	Thợ bậc cao (từ bậc 5 trở lên)	70	
<b>5</b>	Thợ bậc thấp, công nhân và LĐ phổ thông	923	

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**3.1. Tình hình đầu tư các dự án:**

Trong năm 2017 Công ty thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá lại các dự án đầu tư của Công ty để tập trung vốn cho các dự án chuẩn bị hoàn thành và các dự án đang triển

khai thực sự có hiệu quả kinh tế cao, đối với các dự án chưa đủ các điều kiện cần thiết (thiếu thủ tục pháp lý, chưa xác định được nguồn vốn) thì dừng hoặc giãn tiến độ và dừng và chuyển nhượng các dự án đầu tư kém hiệu quả, ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, cụ thể công tác đầu tư các dự án trong năm 2017 của toàn công ty như sau:

**Giá trị thực hiện đầu tư năm 2017:** Thực hiện **58,6/105**tỷ đồng, đạt 56% KH năm. Trong đó giá trị đầu tư của Công ty mẹ là 57,8/100 tỷ đồng đạt 58% KH năm; Công ty con là 0,8/5 tỷ đồng đạt 16% KH năm.

Trong đó:

+ Giá trị đầu tư bất động sản: **57,6/92** tỷ đồng, đạt 63 % KH năm.

+ Giá trị đầu tư thiết bị: **0,8/12,9** tỷ đồng, đạt 7 % KH năm.

### 3.2. Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2017:

Số TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2017
<b>I</b>	<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>47.243.530.000</b>
1	Công ty TNHH MTV CTGT Sông Đà	47.243.530.000
<b>II</b>	<b>Đầu tư, góp vốn vào các công ty khác</b>	<b>4.894.000.000</b>
1	Công ty CP Thủy điện Đăkrinh	660.000.000
4	Công ty CP Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà	2.200.000.000
5	Công ty CP Đầu tư PTĐT & KCN Sông Đà Miền Trung	1.449.000.000
6	Công ty Cổ phần G.S.M	585.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>52.137.530.000</b>

### 3.3. Chi tiết công ty con, công ty liên kết:

**Công ty con: Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sông Đà:**

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838

- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017.

- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình; Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông

nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**4. Tình hình tài chính:**

**4.1. Tình hình tài chính riêng công ty mẹ:**

*ĐVT: nghìn đồng*

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng giảm (%)
- Tổng giá trị tài sản	735.742.614	573.965.504	78%
- Doanh thu thuần	529.032.355	542.431.136	103%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.864.441	(4.108.155)	
- Lợi nhuận khác	(485.877)	12.531.347	
- Lợi nhuận trước thuế	13.378.564	8.423.192	63%
- Lợi nhuận sau thuế	6.994.676	5.645.338	81%
- Tỷ lệ cổ tức	5%	3%	60%

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – riêng công ty mẹ:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,35	1,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh				
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	Lần	0,77	0,8	
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	74	66,6	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	279	199,4	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	1,76	6,65	
Hàng tồn kho bình quân				

+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản		0,72	0,95	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	1,32	1,04	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	3,62	2,94	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	0,95	0,98	
+ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	2,62		

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**5.1. Cổ phần:**

- + Tổng số cổ phần của công ty : 14.423.536 cổ phần.
- + Số cổ phần đang lưu hành : 14.423.536 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.423.536 cổ phần.
- + Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

**5.2. Cơ cấu cổ đông:** Tại thời điểm chốt danh sách ngày 30/11/2017: Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà, số lượng cổ phần nắm giữ: 5.880.000 cổ phần, chiếm 40,7% vốn điều lệ.

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
<b>1</b>	<b>Tổ chức</b>	<b>6.018.995</b>	<b>41,73%</b>
	- Trong nước	6.010.962	41,67%
	- Nước ngoài	8.033	0,056%
<b>2</b>	<b>Cá nhân</b>	<b>8.404.541</b>	<b>58,27%</b>
	- Trong nước	7.583.167	52,57%
	- Nước ngoài	821.374	5,69%
<b>3</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.423.536</b>	<b>100%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không thay đổi.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không có cổ phiếu quỹ.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Công ty không có phát sinh chứng khoán khác.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu:** Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là xây lắp các công trình giao thông, dân dụng, thủy điện thủy lợi; Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của Công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá,...). Công ty đã ban hành các quy định về mua sắm, quản lý sử dụng vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

**6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

### **6.3. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.
- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.
- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.
- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; Cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.

### **6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

- Công ty chấp hành và tuân thủ tốt các quy định của địa phương.

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **1.1. Thuận lợi và khó khăn:**

Năm 2017, hoạt động SXKD của Công ty CP Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã phát triển ổn định, ngành xây dựng đang trong quá trình phục hồi và phát triển. Tuy nhiên, thị trường xây dựng vẫn rất khó khăn do cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm việc làm, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước; Thị trường việc làm trong lĩnh vực giao thông không nhiều do trong năm 2017 gần như không có dự án giao thông lớn nào khởi công. Bên cạnh đó là năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư cho các dự án và nền kinh tế hạn hẹp đang là những rào cản lớn cho sự phát triển của các Công ty.

Đứng trước những khó khăn đó, Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục bằng nhiều giải pháp phù hợp, kịp thời như: tăng cường công tác chỉ đạo lãnh đạo tại các công trình trọng điểm, huy động thêm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp, tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm theo ngành nghề chính, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ... Với các giải pháp và chỉ đạo kịp thời, nên trong năm 2017 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, kinh doanh có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

**1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2017:**

**a. Số liệu Báo cáo hợp nhất**

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10 <sup>6</sup> đ)	Thực hiện (10 <sup>6</sup> đ)	Tỷ lệ hoàn thành	So với năm 2016
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	812.100	795.700	98%	85%
2	Doanh thu	757.600	702.744	93%	81%
3	Thực hiện đầu tư	105.000	58.500	56%	311%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	22.900	42.000	183%	99%
5	Lợi nhuận trước thuế	22.660	7.666	34%	48,2%
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	2,98%	1,09%	37%	61%
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	15,7%	5,32%	33,88%	57,9%
8	Tổng số CBCNV	1.516	1.288	84,96%	72,6%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	7.260.000	6.570.000	90,5%	88,7%
10	Tỷ lệ chia cổ tức/năm	8%	3%	37,5%	60%

**b. Số liệu Báo cáo riêng Công ty mẹ**

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10 <sup>6</sup> đ)	Thực hiện (10 <sup>6</sup> đ)	Tỷ lệ hoàn thành	So với năm 2016
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	562.000	516.000	92%	94,8%
2	Doanh thu	512.000	542.431	106%	101%
3	Thực hiện đầu tư	100.000	57.800	58%	11,4%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	15.800	20.700	131%	66,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	18.82	8.42	45%	63%
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	3,67%	1,25%	34,06%	52,1%
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	13,05%	4,35%	32,2%	46,8%
8	Tổng số CBCNV	972	845	87%	87,3%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	6.630.000	6.540.000	98,6%	96,7%

**Vốn cho SXKD và đầu tư đến 31/12/2017 của Công ty mẹ:**

Trong đó:

- + Vốn chủ sở hữu: 191,7 tỷ đồng.
- ✓ Vốn điều lệ: 144,2 tỷ đồng.
- ✓ Thặng dư vốn: 15,7 tỷ đồng.
- ✓ Các quỹ doanh nghiệp: 23,7 tỷ đồng.



- ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 7,9 tỷ đồng.
- + Vốn vay các TCTD cho SXKD và đầu tư: 255,2 tỷ đồng.
- ✓ Vốn ngắn hạn: 215 tỷ đồng.
- ✓ Vốn trung hạn, dài hạn: 40,2 tỷ đồng.

**2. Tình hình Tài chính:** (Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty)

**2.1. Báo cáo hợp nhất:**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2017
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,38
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,73
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	72,1
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	28
<b>3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản</b>		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	73
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	27
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	0,63
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,6
<b>5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000 đ/cp)</b>		
- Lãi cơ bản/cổ phiếu (Số CP thực tế lưu hành)	Đồng	308

**2.2. Báo cáo Công ty mẹ**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2017
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,5
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,79
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	66,6
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	33,4
<b>3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản</b>		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	61,2
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	38,8
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	1,04
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,98

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm, cơ bản đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết với các Chủ đầu tư và Nhà thầu chính.
- Công tác quản lý khối lượng, chất lượng:
  - + Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thi công đảm bảo chất lượng công trình;
  - + Lập và phê duyệt biện pháp thi công chi tiết trước khi triển khai thi công các công trình;
  - + Kiểm tra, lựa chọn các loại vật liệu chính đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cho các công trình.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, quản lý môi trường:
  - + Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thực hiện thi công đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường;
  - + Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2005 và tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007; Tổ chức đào tạo và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015;
  - + Trong năm 2017, tại các công trình thi công không để xảy ra mất an toàn lao động.
- Công ty đã chủ động cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo phục vụ thi công các công trình trọng điểm như: Công trình đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Công trình thi công phần hoàn thiện tòa nhà CT2ABC khu đô thị Xuân Phương, công trình 66 căn shophouse Bắc Giang...;
- Công ty đã nhượng bán, thanh lý các tài sản cố định hết khấu hao và không có nhu cầu sử dụng (Trạm nghiền sàng 1000T/h, 02 ô tô tải ben Hyundai, 02 thiết bị khác);  
Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị.
- Công ty đã chủ động làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư của Công ty. Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp;
- Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm điểm công tác thu vốn tại các công trình, phân giao cụ thể nhiệm vụ của từng lãnh đạo Công ty, Phòng ban Công ty đối với từng công trình cụ thể. Nghiên cứu đề xuất các phương án để thu hồi các khoản công nợ khó đòi;
- Giải quyết tốt công tác thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân;
- Rà soát, phân loại và đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu, đầu tư tài chính. Đến 31/12/2017, đã trích lập dự phòng theo quy định số tiền 11,2 tỷ đồng; Xóa nợ

phải trả lâu năm đối với những khoản phải trả không xác định được đối tượng trả.

- Thực hiện giao kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm cho từng đơn vị. Lập các báo cáo theo quy định kịp thời phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty;
  - Xây dựng dự toán chi phí và ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi Công ty nhận thầu thi công các công trình. Thực hiện quyết toán hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi công trình kết thúc thi công;
  - Công tác ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế: Đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và quy chế phân cấp quản lý và thực hiện Hợp đồng đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt;
  - Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và giải quyết các vướng mắc kinh tế tại các công trình được tập trung thực hiện và cơ bản đạt được kết quả theo yêu cầu;
- Hàng tháng đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phù hợp với đầu thu và dự toán chi phí đã được phê duyệt.

Trong năm 2017, Công ty đã trúng thầu các công trình với tổng giá trị là **411 tỷ đồng**, bao gồm:

- Công ty mẹ: **187 tỷ đồng**:
  - + Công trình nhà khách, nhà ăn, 66 căn Shophouse dự án Khu nhà khách tỉnh Bắc Giang (105 tỷ đồng);
  - + Nhà máy thép Hòa Phát – Dung Quất – Trạm cấp nước thô (39 tỷ đồng);
  - + Nhà máy thép Hòa Phát – Dung Quất – Bãi trữ vật liệu (3 tỷ đồng);
  - + Thủy điện Sơn Tây (25 tỷ đồng);
  - + Thi công nhà liền kề 17 Khu đô thị mới Phú Lương (12 tỷ đồng);
  - + Dự án khu đô thị mới Phú Lương – Phần hạ tầng kỹ thuật (3 tỷ đồng).
- Công ty con: **224 tỷ đồng**:
  - + Công trình đường Tiến Thịnh Nam Định (79 tỷ đồng);
  - + Biệt thự Nam An Khánh (64 tỷ đồng);
  - + Dự án khu đô thị mới Dương Nội – Phần HTKT (32 tỷ đồng);
  - + Nhà liền kề 90 Nguyễn Tuân (29 tỷ đồng);
  - + Công trình cải tạo nâng cấp tuyến Sapa – Tả Phìn – Bản Khoang (20 tỷ đồng).

#### **4. Về tình hình thực hiện công tác đầu tư năm 2017:**

**Giá trị thực hiện đầu tư năm 2017:** Thực hiện **58,6/105** tỷ đồng, đạt 56% KH năm. Trong đó giá trị đầu tư của Công ty mẹ là **57,8/100** tỷ đồng đạt 58% KH năm; Công ty con là **0,8/5** tỷ đồng đạt 16%.

Trong đó:

- Giá trị đầu tư bất động sản: **57,6/92** tỷ đồng, đạt 63 % KH năm.

Nguyên nhân không đạt kế hoạch cụ thể như sau:

- + Do công tác giải phóng mặt bằng còn gặp vướng mắc.

- + Do một số thủ tục chuẩn bị đầu tư triển khai còn chậm.
- Giá trị đầu tư thiết bị: **0,8/12,9** tỷ đồng, đạt 7 % KH năm. Do việc làm còn gặp nhiều khó khăn, hợp đồng thi công mới còn thiếu nên Công ty đã chủ động điều chỉnh giảm tiến độ đầu tư xe máy thiết bị.

#### **4.1 Dự án Đầu tư xây dựng KĐT Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên**

##### **4.1.1 Thủ tục đầu tư**

- Cấp giấy chứng nhận QSD đất đợt 7: UBND tỉnh Thái Nguyên có Quyết định cấp tiếp 67 giấy chứng nhận, lũy kế diện tích được cấp giấy chứng nhận là 109.138,88 m<sup>2</sup> (10,9 ha) và 741 giấy chứng nhận.
- Quyết toán đầu tư xây dựng giai đoạn I: Công ty CP Sông Đà 2 đã có Quyết định phê duyệt quyết toán 09/10 hạng mục; đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán hạng mục phá dỡ công trình cũ.
- Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án: UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 16/08/2017 về việc Phê duyệt điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư xây dựng khu đô thị Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên đến hết năm 2018.
- Phê duyệt giá đất giao tái định cư: UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 3856/QĐ-UBND về việc Phê duyệt giá đất để giao tái định cư tại chỗ của dự án (Tổ 33, phường Phan Đình Phùng).

##### **4.1.2 Giải phóng mặt bằng**

- Lũy kế diện tích GPMB là: 41,3ha/43,45ha, đạt 95%. Diện tích còn lại chưa GPMB là 2,15ha, chiếm 5%; Lũy kế giá trị đã thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ GPMB là: 423,89 tỷ đồng/558,38 tỷ đồng, đạt 75%.
- Số hộ GPMB là 12/36 hộ đạt 33,3 % kế hoạch năm 2017.
- Diện tích GPMB là 5.270,4/14.829,8m<sup>2</sup>, đạt 35,5% kế hoạch năm 2017.
- Giá trị chi trả bồi thường GPMB 36,527/56,462 tỷ đồng, đạt 65% kế hoạch năm 2017.

##### **4.1.3 Công tác quản lý dự án:**

- Các hạng mục Công ty CP Sông Đà 2 đang triển khai thi công được quản lý thực hiện theo quy trình giám sát chất lượng của Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Công tác giám sát thi công tại hiện trường do đơn vị tư vấn giám sát độc lập thực hiện đảm bảo theo đúng các quy trình, quy định hiện hành.
- Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Hàng tuần, tháng, quý Công ty CP Sông Đà 2 thực hiện nghiêm túc các công tác kế hoạch, kế hoạch nhiệm vụ, báo cáo, kiểm tra thực hiện đối với Ban QLDA Khu đô thị Hồ Xương Rồng và các phòng ban chức năng liên quan phối hợp thực hiện dự án./.

##### **4.1.4 Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng (hạng mục công trình):**

Trong năm 2017 tiếp tục thực hiện thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên phần diện tích đất đã giải phóng và bàn giao mặt bằng: các hạng mục chính gồm san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải và cảnh quan cây xanh. Tổng giá trị thực hiện: 7,125 tỷ đồng/13,35 tỷ đồng đạt 53% kế hoạch năm 2017.

## **4.2 Dự án Khu nhà ở liền kề phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình**

### **4.2.1 Thủ tục đầu tư**

- Phê duyệt điều chỉnh dự án: HĐQT Công ty CP Sông Đà 2 đã có Quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 03/02/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án.
- Phê duyệt tổng dự toán: HĐQT Công ty CP Sông Đà 2 đã có Quyết định số 102/QĐ-HĐQT ngày 27/04/2017 về việc Phê duyệt tổng dự toán công trình hạ tầng kỹ thuật dự án.
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: HĐQT Công ty CP Sông Đà 2 đã có Quyết định số 120/QĐ-HĐQT ngày 12/05/2017 về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Giấy phép Xây dựng số 58/GPXD-SXD ngày 23/06/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Hòa Bình cấp cho Công ty cổ phần Sông Đà 2 xây dựng dự án.
- Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở: Bộ Xây dựng đã có Công văn số 2442/BXD ngày 17/10/2017 về việc Cho ý kiến thống nhất chuyển quyền sử dụng đất tại dự án; đang hoàn thiện thiết kế mẫu nhà trình các cấp có thẩm quyền chấp thuận.

### **4.2.2 Giải phóng mặt bằng:**

Trong năm 2017 phối hợp với các cơ quan liên quan của TP Hòa Bình, UBND phường Hữu Nghị, Tổ dân phố số 13 tiếp tục tuyên truyền vận động 12 hộ chưa GPMB (10 hộ dân mặt đường Hòa Bình và 2 hộ dân phía trong dự án), tuy nhiên vẫn chưa thực hiện xong.

### **4.2.3 Công tác quản lý dự án:**

- Các hạng mục Công ty CP Sông Đà 2 đang triển khai thi công được quản lý thực hiện theo quy trình giám sát chất lượng của Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Công tác giám sát thi công tại hiện trường do đơn vị tư vấn giám sát độc lập thực hiện đảm bảo theo đúng các quy trình, quy định hiện hành.
- Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Hàng tuần, tháng, quý Công ty CP Sông Đà 2 thực hiện nghiêm túc các công tác kế hoạch, kế hoạch nhiệm vụ, báo cáo, kiểm tra thực hiện đối với Ban QLDA Khu đô thị Hồ Xương Rồng và các phòng ban chức năng liên quan phối hợp thực hiện dự án./.

### **4.2.4 Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng (hạng mục công trình):**

Thực hiện việc đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án theo thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt (trên phần diện tích đã có mặt bằng sạch); Giá trị thực hiện lũy kế là: 6,965 tỷ/ 12,854 tỷ đồng; thực hiện năm 2017 đạt 4,132 tỷ/10,724 tỷ đồng đạt 39 %

## 5. Kế hoạch phát triển trong năm 2018:

**Phương châm:** Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp mạnh trong Tổng công ty Sông Đà và Ngành xây dựng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh nhà ở và khu đô thị, có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà.

- Nâng cao một bước công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh chính đảm bảo đủ việc làm theo kế hoạch, đảm bảo đời sống cho CBCNV trong năm 2018 và những năm tiếp theo.
- Thực hiện triệt để các biện pháp quản lý chi phí đảm bảo hiệu quả công tác xây lắp năm 2018.
- Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ Chỉ huy trưởng công trường, trình độ Tiếng Anh cho CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và tăng năng suất lao động.
- Tập trung quyết liệt quyết toán xong và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong: Quốc lộ 1, Thủy điện Hà Tây, khu tái định cư Vân Hồ - Sơn La, đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (gói thầu số 4 và gói thầu A4 Lotte)...
- Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thu hồi vốn và các khoản công nợ khó đòi, công nợ dài hạn, thường xuyên kiểm soát và có những giải pháp hiệu quả, hợp lý để không làm tăng và giảm dần giá trị công nợ cá nhân.
- Tích cực và tiếp tục hoàn thành các thủ tục thoái vốn tại một số doanh nghiệp khác theo kế hoạch để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

**6. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Đơn vị kiểm toán chấp nhận toàn bộ Báo cáo tài chính của công ty.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:** Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hoàn thành các công tác chính sau:

- Trên cơ sở kế hoạch của năm 2017 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, HĐQT đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời cùng với Ban điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty như: Cơ cấu sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân lực, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư các dự án, công tác quản lý tài chính v.v ...
- HĐQT đã sắp xếp trực tiếp làm việc với các bộ phận chức năng liên quan nghe ý kiến

tham mưu và có những góp ý với Ban Tổng giám đốc nhằm đưa ra các giải pháp, biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt nhất cho hoạt động SXKD và các mặt công tác khác.

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp chuyên đề; lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định và ban hành các Nghị quyết; Quyết định và Văn bản khác để làm cơ sở cho Tổng giám đốc triển khai các hoạt động SXKD. Các vấn đề lớn của Công ty đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017; phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý, tiết kiệm, tiết giảm chi phí năm 2017; phê duyệt mức trích khấu hao TSCĐ 2017.

- Thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2018 để báo cáo ĐHĐCĐ thông qua trong phiên họp thường niên 2018

- Xem xét, thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.

- Thông qua Báo cáo cụ thể hóa chiến lược kinh doanh giai đoạn 2014-2017, tầm nhìn đến 2020 của Công ty CP Sông Đà 2

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

- Sắp xếp lại tổ chức một số phòng chức năng Công ty và đơn vị trực thuộc phù hợp với cơ cấu tổ chức của Tổng công ty và yêu cầu thực tế của Công ty.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung nhiều quy chế, quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD và thực tiễn hiện nay:

+ Quy chế phân cấp quản lý hoạt động đầu tư và lựa chọn nhà thầu thực hiện Dự án đầu tư.

+ Quy định cử cán bộ CVN người lao động đi công tác, đào tạo, học tập, làm việc, giải quyết việc riêng ở nước ngoài.

+ Quy trình quản trị rủi ro quá trình đấu thầu, đàm phán và ký kết Hợp đồng.

+ Quy định tuyển dụng nhân sự.

+ Quy chế đào tạo.

+ Quy định xây dựng và quản lý chiến lược.

+ Quy trình tuyển dụng, đào tạo và quy định quản lý, sử dụng con dấu.

+ Quy trình quản lý đấu thầu và lập dự toán.

+ Quy trình hợp nhất báo cáo tài chính.

+ Quy trình quản lý rủi ro dự án đầu tư.

+ Quy chế phân cấp quản lý và thực hiện hợp đồng.

- Quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý.

- Quyết định các phương án, chủ trương trong công tác đầu tư vào các dự án cũng như đầu tư khác, bao gồm:

+ Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên.

- + Phê duyệt Dự án đầu tư; Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công dân dụng.
- Chỉ đạo và thông qua phương án, hoàn thành thoái vốn khoản đầu tư của Công ty tại Dự án thủy điện Sông Chảy 6; Liên danh Sông Đà 2 – Trung Việt – A.D.E.L; Công ty cổ phần Sông Đà 25; Đang triển khai thực hiện thoái vốn tại CTCP Đầu tư phát triển Đô thị và KCN Sông Đà 7; Liên danh Sông Đà 2 – Trung Việt – Hồng Quang thực hiện dự án khu đô thị Phú Lương.
- Các nội dung khác : HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và những quy chế, quy định phân cấp đã ban hành, Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị.
- Trong năm 2017, Ban Điều hành đã có sự nỗ lực cao, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc việc triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án thi công đòi hỏi tiến độ khẩn trương.
- Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Thực hiện các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008, đào tạo và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động SXKD của Công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc.
- Ban Điều hành cũng đã xây dựng và triển khai cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi nhánh theo định hướng chủ động, linh hoạt và chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Báo cáo, cung cấp đầy đủ các thông tin và dữ liệu liên quan để các Cơ quan chức năng Nhà nước và cấp trên thực hiện nhiệm vụ theo quy định.
- Có các quy định chặt chẽ về nâng cao ý thức thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, tiến độ, đảm bảo tuyệt đối An toàn lao động - Vệ sinh lao động đối với người và thiết bị xe máy trong quá trình thi công.
- Quan tâm đến đời sống của người lao động: Tiền lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe, thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông



tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

- Kết quả SXKD năm 2017: Công tác điều hành cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh chưa cao, nhất là trong lĩnh vực xây lắp.

### 3. Chương trình mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

- Triển khai tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 bảo đảm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD của Công ty năm 2018.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc và công ty con (Công ty TNHH MTV công trình giao thông Sông Đà). Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả của từng đơn vị.

- Giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành để bảo đảm đạt các chỉ tiêu kinh tế năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: Tập trung tiếp thị đấu thầu vào các dự án, công trình xây dựng đường giao thông, xây dựng hạ tầng công nghiệp, khu đô thị, xây dựng công nghiệp, dân dụng cho năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Công tác tái cấu trúc: Tiếp tục thực hiện các thủ tục để thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo kế hoạch: Công ty cổ phần thủy điện Đăkdrinh, Công ty CP GSM, Công ty CP ĐTPT Khu kinh tế Hải Hà (đã hoàn thành quý I/2018).

- Công tác tổ chức, cán bộ: Sắp xếp cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường; Đào tạo, xây dựng lực lượng nòng cốt đủ năng lực thi công các công trình dân dụng, nhà ở.

- Công tác chỉ đạo Ban điều hành Công ty tổ chức thi công và quản lý chi phí: Thống nhất, chuẩn hóa phương pháp quản lý, tránh lãng phí, tiêu hao cao hơn dự toán, định mức Công ty. Phân định rõ trách nhiệm từng khâu quản lý khi để xảy ra lãng phí, hiệu quả thấp hoặc thua lỗ; Xây dựng giải pháp đồng bộ trong quản lý thi công xây lắp để tăng hiệu quả hoạt động xây lắp.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ vào thi công và quản lý: Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật; nghiên cứu để ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý (quản lý vật tư, vật liệu, xe máy; quản lý thi công (BIM...), quản lý chi phí ...; Thường xuyên cập nhật các công nghệ thi công mới.

- Công tác đầu tư, kinh doanh dự án bất động sản:

+ **Dự án khu nhà ở liền kề, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình:** Tiếp tục triển khai giải quyết mặt bằng các hộ dân còn lại; Triển khai thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo đúng tiến độ dự án; Thực hiện các thủ tục giao đất, tính tiền sử dụng đất, xây dựng phương án kinh doanh để có thể kinh doanh từ quý III/2018.

+ **Dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng:** Tập trung công tác giải phóng mặt bằng; Tiếp tục làm việc với các cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch theo phương án đã được HĐQT Công ty thông qua; Hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật còn lại của dự án; Triển khai công tác kiểm toán dự án; Sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư, tổng mức đầu tư, tính toán lại hiệu quả dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty; Xác định lại giá thành, trên cơ sở thị trường, xây dựng phương án kinh doanh các diện tích đất còn lại tại dự án.

+ **Đầu tư dự án thành phần:** Để khai thác lợi thế Dự án KĐT Hồ Xương Rồng do Công ty CP Sông Đà 2 làm chủ đầu tư, theo đề nghị của Tổng giám đốc, HĐQT đề nghị ĐHCĐ Công ty thông qua việc đầu tư xây dựng Tòa nhà hỗn hợp CT2 tại Khu đô thị Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên.

- Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới các Quy chế, Quy định về quản trị Công ty như: Quy chế tiền lương, Quy chế quản lý hợp đồng, Quy chế người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp khác...; Đưa các quy chế vào hoạt động thiết thực, hiệu quả.
- Duy trì và tăng cường cung cấp các thông tin hoạt động của doanh nghiệp ra công chúng một cách kịp thời, chính xác.

## **V. Quản trị công ty.**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **1.1 Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 2 được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 2016-2021 có 5 thành viên. Trong đó 01 Chủ tịch, 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc, 03 thành viên (trong đó 01 thành viên độc lập).

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 2 đã có sự thay đổi về nhân sự như sau:

- Ông Nguyễn Văn Ngọc – TV HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 26/4/2017, thay ông Lê Văn Giang (xin thôi thành viên HĐQT, thôi Chủ tịch HĐQT để thực hiện nhiệm vụ khác).
- Ông Hoàng Văn Sơn – TV HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc từ ngày 26/4/2017, thay ông Phạm Văn Mạnh (xin thôi thành viên HĐQT, TCT Sông Đà luân chuyển công tác khác).
- Ông Nguyễn Vũ Luật được bầu bổ sung là Thành viên HĐQT từ ngày 29/5/2017.
- Ông Trần Văn Trường được bầu bổ sung là Thành viên HĐQT từ ngày 29/5/2017.

Có 02 thành viên không tham gia điều hành (Ông Nguyễn Vũ Luật, Bà Triệu Thị Thu Phương).

HĐQT hoạt động theo Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật; các cá nhân được phân công phụ trách từng mảng/lĩnh vực chuyên sâu, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

#### **1.2 Các hoạt động của HĐQT:**

HĐQT đã thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật, quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên; Tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ theo quy định và một số cuộc họp chuyên đề khác; Xin ý kiến các thành viên bằng văn bản; Ban hành 54 nghị quyết và 23 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT; Giao ban hàng tuần với Ban điều hành. Theo đó, các chủ trương, quyết sách quan trọng đều bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ, các quy chế hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 2 nhiệm kỳ 2016-2021.

- Công tác tái cấu trúc: Hoàn thành công tác thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và KCN SD7; Công ty Cổ phần Sông Đà 25; Liên danh Trung Việt - Sông Đà 2 - Hồng Quang.
- Phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý giai đoạn 2016-2021.
- Công tác tổ chức, nhân sự:
  - + Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ chủ chốt của Công ty theo quy định (Bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Dự án và đấu thầu, Trưởng phòng Quản trị rủi ro-pháp chế, Giám đốc BQL Dự án KĐT Hồ Xương Rồng).
  - + Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các chi nhánh, xí nghiệp, phòng chức năng Công ty phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp.
  - + Thành lập mới Ban dự án thi công công trình tại Bắc Giang;
  - Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty:
    - + Sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
    - + Ban hành Quy chế phân cấp quản lý hoạt động đầu tư và đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư của Công ty CP Sông Đà 2.
  - Công tác đầu tư dự án:
    - + Dự án KĐT Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên: Trong năm 2017, HĐQT đã thông qua chủ trương điều chỉnh quy hoạch cục bộ khu đất cao tầng (CT1) và lô đất thương mại (CL20) tại Dự án.
    - + Dự án khu nhà ở liền kề, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình: Trong năm 2017, HĐQT đã phê duyệt Tổng dự toán công trình hạ tầng kỹ thuật; Phê duyệt dự án đầu tư điều chỉnh; Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư điều chỉnh.
  - Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt.
  - Phê duyệt phương án nhượng bán tài sản Dây chuyền nghiền sàng 1000T/h.
  - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, HĐQT đã phân giao chi tiết mục tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua cho các đơn vị trực thuộc; giám sát việc tổ chức thực hiện của Tổng giám đốc Công ty Mẹ và Công ty con.

### **1.3 Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 129/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2017 của Đại hội đồng cổ đông:**

#### ***Về kết quả SXKD:***

- Giá trị SXKD thực hiện : 796/812 tỷ đồng, đạt 98% KH;
- Doanh thu thực hiện : 752/758 tỷ đồng, đạt 99% KH;
- Các khoản nộp NSNN : 42,0/22,9 tỷ đồng tỷ đồng, đạt 183% KH;
- Lợi nhuận trước thuế : 7,67/22,66 tỷ đồng, đạt 34% KH;
- Thu nhập bq của CBCNV : 7,26/6,57 trđ/ng/tháng, đạt 111% KH;
- Giá trị đầu tư thực hiện : 59/105 tỷ đồng, đạt 56% KH ✓

#### ***Về phân phối lợi nhuận:***

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, theo phương án dự kiến phân phối lợi nhuận tại Báo cáo của Tổng giám đốc, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- Tỷ lệ chia cổ tức: 3%
- Phương thức thanh toán: Tiền mặt
- Nguồn: sử dụng lợi nhuận chưa phân phối năm 2017, phần còn lại lấy từ lợi nhuận chưa phân phối các năm trước.

**Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:**

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty, trên cơ sở Tờ trình của Ban kiểm soát Công ty, HĐQT đã quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty mẹ (Công ty CP Sông Đà 2) và Công ty con (Công ty TNHH MTV công trình giao thông Sông Đà).

**Thanh toán lương, thù lao HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát:**

Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã quyết nghị thông qua mức chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát như sau:

Số TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức lương, thù lao/tháng	Tổng số tiền lương, thù lao năm 2018	Ghi chú
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	12	29.000.000	348.000.000	
2	Tiền lương của TGD công ty	1	12	27.000.000	324.000.000	
3	Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách	1	12	18.000.000	216.000.000	
4	Thù lao Thành viên HĐQT	2	12	5.000.000	120.000.000	
5	Thù lao Thành viên BKS	1	12	3.000.000	36.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>1.044.000.000</b>	

**2. Ban kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Bình Lục - Trưởng Ban kiểm soát.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2: 602.100 cổ phần, chiếm 4,17% số cổ phần của Công ty, trong đó: Đại diện vốn của Tổng công ty Sông Đà: 600.000 cổ phần; Sở hữu cá nhân: 2.100 cổ phần.

- Ông Lương Xuân Trường - Thành viên BKS.
- Ông Trần Thế Anh - Thành viên BKS.

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2017 các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát Công ty là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Ngày 29/05/2017: Ban kiểm soát họp phân công nhiệm vụ các thành viên, thống nhất chương trình công tác năm 2017.

- Ngày 16/08/2017: Họp đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, triển khai các công việc trong thời gian còn lại của năm 2017.
- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT
- Tham gia trực tiếp các cuộc kiểm tra, kiểm soát tại công ty mẹ và công ty con.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

**VI. Báo cáo Tài chính:**

Các Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán và Luật chứng khoán; đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và website của Công ty.

**1. Báo cáo Tài chính hợp nhất:**

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- **Địa chỉ:** Tầng 7, tòa nhà Hải Quân số 5 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

**Ý kiến của kiểm toán viên:** Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN TÀI SẢN)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN		Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
100	A.	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>539.950.712.325</b>	<b>790.850.709.464</b>
110	I.	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>37.591.658.140</b>	<b>34.920.208.943</b>
111	1.	Tiền		35.591.658.140	34.920.208.943
112	2.	Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	
120	II.	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	4		<b>285.163.200</b>
121	1.	Chứng khoán kinh doanh			1.188.774.090
122	2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh			(903.610.890)
130	III.	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>319.524.327.439</b>	<b>391.428.570.368</b>
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	294.233.974.360	340.732.021.572
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	7.866.464.254	12.105.516.574

136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	7	28.899.017.612	40.307.131.137
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.475.128.787)	(1.716.098.915)
<b>140</b>	<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>178.134.674.165</b>	<b>347.504.506.670</b>
141	1.	Hàng tồn kho		178.134.674.165	347.504.506.670
<b>150</b>	<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>4.700.052.581</b>	<b>16.712.260.283</b>
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	12	327.033.225	2.001.989.459
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		4.371.828.123	14.466.246.384
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.191.233	244.024.440
<b>200</b>	<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>199.892.771.059</b>	<b>92.366.223.987</b>
<b>210</b>	<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.011.947.220</b>	<b>2.236.937.805</b>
216	1.	Phải thu dài hạn khác	7	1.011.947.220	2.236.937.805
<b>220</b>	<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>53.023.049.566</b>	<b>61.097.305.823</b>
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	11	53.023.049.566	61.097.305.823
222	-	Nguyên giá		207.465.493.226	298.379.132.602
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế		(154.442.443.660)	(237.281.826.779)
<b>240</b>	<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>132.422.205.790</b>	<b>4.572.566.894</b>
241	1.	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn		129.799.417.039	
242	2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.622.788.751	4.572.566.894
<b>250</b>	<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>3.491.500.000</b>	<b>11.430.000.000</b>
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.894.000.000	11.430.000.000
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.402.500.000)	
<b>260</b>	<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>9.944.068.483</b>	<b>130.029.413.465</b>
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	12	9.944.068.483	13.029.413.465
<b>270</b>		<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>739.843.483.384</b>	<b>883.216.933.451</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN NGUỒN VỐN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>300</b>	<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>533.308.769.801</b>	<b>672.830.734.011</b>
<b>310</b>	<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>492.818.250.055</b>	<b>591.075.986.249</b>
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13	81.768.804.907	125.753.988.047
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	47.064.040.409	94.451.723.750
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	12.861.982.915	20.094.053.512

314	4.	Phải trả người lao động		20.424.786.670	21.990.409.193
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	12.626.664.590	17.849.810.265
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	17	18.144.623.570	10.641.970.715
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	299.832.232.463	300.246.375.882
322	8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		95.114.531	47.654.885
<b>330</b>	<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>40.490.519.746</b>	<b>81.754.747.762</b>
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	40.190.519.746	81.754.747.762
342	2	Dự phòng phải trả dài hạn		300.000.000	
<b>400</b>	<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>206.534.713.583</b>	<b>210.386.199.440</b>
<b>410</b>	<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>206.534.713.583</b>	<b>210.386.199.440</b>
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		144.235.360.000	144.235.360.000
411a		<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>144.235.360.000</i>	<i>144.235.360.000</i>
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu		9.991.283.608	9.991.283.608
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển		27.577.103.605	27.141.271.511
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		9.026.558.590	13.313.876.541
421a		<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		<i>4.587.012.255</i>	<i>3.850.825.536</i>
421b		<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>4.439.546.335</i>	<i>9.463.051.005</i>
<b>440</b>		<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>739.843.483.384</b>	<b>883.216.933.451</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	702.871.427.614	805.608.277.828
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		126.613.600	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		702.744.814.014	805.608.277.828
11	4. Giá vốn hàng bán	22	660.653.449.631	720.055.007.290
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		42.091.364.383	85.553.270.538
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	32.090.531.678	367.472.368
22	7. Chi phí tài chính	24	22.888.728.239	20.672.001.515
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>21.998.051.843</i>	<i>20.193.622.876</i>
24	8. Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-

25	9.	Chi phí bán hàng	25	8.005.760.849	5.555.695.800
26	10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	47.418.483.335	42.497.134.008
<b>30</b>	<b>11.</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(4.131.076.362)</b>	<b>17.195.911.583</b>
31	12.	Thu nhập khác	27	17.252.979.469	5.622.313.318
32	13.	Chi phí khác	28	5.455.576.511	6.440.003.140
<b>40</b>	<b>14.</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>		<b>11.797.402.958</b>	<b>(817.689.822)</b>
<b>50</b>	<b>15.</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>7.666.326.596</b>	<b>16.378.221.761</b>
51	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	3.226.780.261	6.915.170.756
52	17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
<b>60</b>	<b>18.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>4.439.546.335</b>	<b>9.463.051.005</b>
<b>61</b>	<b>19.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</b>		<b>4.439.546.335</b>	<b>9.463.051.005</b>
<b>62</b>	<b>20.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>70</b>	<b>21.</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>30</b>	<b>308</b>	<b>581</b>

**2. Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, số 5 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

**Ý kiến của kiểm toán viên:** Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính Công ty mẹ.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG CÔNG TY MẸ (PHẦN TÀI SẢN)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN		Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>100</b>	<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>351.018.837.573</b>	<b>622.661.025.991</b>
<b>110</b>	<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>28.504.670.671</b>	<b>28.600.873.376</b>
111	1.	Tiền		26.504.670.671	28.600.873.376
112	2	Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	
<b>120</b>	<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>		<b>285.163.200</b>
121	1.	Chứng khoán kinh doanh			1.188.774.090
122	2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh			(903.610.890)



<b>130</b>	<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>240.583.991.091</b>	<b>313.602.802.735</b>
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	219.145.358.968	253.563.635.564
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	9.489.419.937	21.853.022.698
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	7	23.096.525.478	39.574.427.893
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.147.313.292)	(1.388.283.420)
<b>140</b>	<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>78.824.671.710</b>	<b>265.754.373.995</b>
141	1.	Hàng tồn kho		78.824.671.710	265.754.373.995
<b>150</b>	<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.105.504.101</b>	<b>14.417.812.685</b>
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	12	327.033.225	2.001.989.459
152	2.	Thuế GTGT được khấu trừ		2.777.279.643	12.402.091.788
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.191.233	13.731.438
<b>200</b>	<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>222.946.666.466</b>	<b>113.081.588.692</b>
<b>210</b>	<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>410.095.000</b>	<b>1.433.643.000</b>
216	1.	Phải thu dài hạn khác	7	410.095.000	1.433.643.000
<b>220</b>	<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>35.987.663.158</b>	<b>42.595.215.265</b>
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	11	35.987.663.158	42.595.215.265
222	-	Nguyên giá		145.016.452.055	235.120.805.522
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế		(109.028.788.897)	(192.525.590.257)
<b>240</b>	<b>III.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>131.755.274.987</b>	<b>3.893.173.472</b>
241	1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		129.799.417.039	
242	2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.955.857.948	3.893.173.472
<b>250</b>	<b>IV.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>50.735.030.000</b>	<b>58.373.530.000</b>
251	1.	Đầu tư vào công ty con		47.243.530.000	47.243.530.000
253	2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.894.000.000	11.130.000.000
254	3.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.402.500.000)	
<b>260</b>	<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.058.603.321</b>	<b>6.786.026.955</b>
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	12	4.058.603.321	6.786.026.955
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>			<b>573.965.504.039</b>	<b>735.742.614.683</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ (PHẦN NGUỒN VỐN)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		382.241.784.432	541.625.250.820

<b>310</b>	<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>341.751.264.686</b>	<b>459.870.503.058</b>
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13	55.100.264.354	80.558.066.267
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	26.656.810.767	88.978.896.519
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	6.974.781.078	16.512.595.371
314	4.	Phải trả người lao động		13.913.569.599	16.951.774.014
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	7.083.870.321	12.124.676.592
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	17	17.063.059.335	9.672.609.520
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	215.011.044.138	235.024.229.890
322	8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi		(52.134.906)	47.654.885
<b>330</b>	<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>40.490.519.746</b>	<b>81.754.747.762</b>
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	40.190.519.746	81.754.747.762
342	2.	Dự phòng phải trả dài hạn		300.000.000	
<b>400</b>	<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>191.723.719.607</b>	<b>194.117.363.863</b>
<b>410</b>	<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>191.723.719.607</b>	<b>194.117.363.863</b>
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		144.235.360.000	144.235.360.000
411a		<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>144.235.360.000</i>	<i>144.235.360.000</i>
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
418	3.	Quỹ đầu tư phát triển		23.798.021.283	23.488.213.908
421	4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.985.930.544	10.689.382.175
421a		<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>2.340.592.045</i>	<i>3.694.706.142</i>
421b		<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>5.645.338.499</i>	<i>6.994.676.033</i>
<b>440</b>		<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>573.965.504.039</b>	<b>735.742.614.683</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	542.431.136.092	529.032.355.117
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		542.431.136.092	529.032.355.117
11	4. Giá vốn hàng bán	22	523.969.705.526	467.557.911.631
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.461.430.566	61.474.443.486
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	34.145.777.516	1.045.025.287
22	7. Chi phí tài chính	24	17.439.843.450	16.629.152.096

23		<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		16.549.167.054	15.979.832.717
25	8.	Chi phí bán hàng		4.048.150.858	2.903.454.480
26	9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	35.227.369.431	29.122.420.639
<b>30</b>	<b>10.</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(4.108.155.657)</b>	<b>13.864.441.558</b>
31	11.	Thu nhập khác	26	17.062.070.377	5.302.649.167
32	12.	Chi phí khác	27	4.530.722.879	5.788.526.634
<b>40</b>	<b>13.</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>		<b>12.531.347.498</b>	<b>(485.877.467)</b>
<b>50</b>	<b>14.</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>8.423.191.841</b>	<b>13.378.564.091</b>
51	15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	2.777.853.342	6.383.888.058
52	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
<b>60</b>	<b>17.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>5.645.338.499</b>	<b>6.994.676.033</b>

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nhằm cung cấp các thông tin cần thiết về tổ chức quản lý điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017 cũng như các kế hoạch, định hướng và giải pháp thực hiện trong năm 2018 và các năm tiếp theo của Công ty tới tất cả các quý vị cổ đông và nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Sông Đà 2 hy vọng rằng với bản Báo cáo này sẽ cung cấp được phần lớn những thông tin mà quý vị cổ đông, nhà đầu tư quan tâm muốn nghiên cứu, tìm hiểu về Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông và các Nhà đầu tư

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Website Công ty;
- Lưu TCKT, TCHC.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Ngọc**